TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐVDS-ST .	*Phúc Thọ, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mA năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trần Duy Hưng.**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị An.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:Ông **Nguyễn Đức Trường** - *Kiểm sát viên*

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-VDS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mA năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 17/2024/QĐST-VDS ngày 20 tháng 11 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Tạ Đăng T**, sinh năm 1952; Nơi thường trú: Thôn 2, xã T, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Người bị yêu cầu: Bà **Tạ Thị A**, sinh năm 1955; Nơi thường trú: Thôn 2, xã T, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai người yêu cầu là ông Tạ Đăng T trình bày: Bố mẹ ông là cụ Phan Thị S và cụ Tạ Đăng N (cụ S và cụ N đều đã chết) có 03 người con gồm ông Tạ Đăng Hữu (đã chết); ông Tạ Đăng T, sinh năm 1952 và bà Tạ Thị A, sinh năm 1955. Từ khi sinh ra lớn lên bà Tạ Thị A khỏe mạnh bình thường. Đến năm 18 tuổi bà A tự phát bệnh và có nhiều biểu hiện không bình thường như không muốn giao tiếp với ai, nổi nóng vô cớ, có lúc thì ngồi im. Bà A vẫn nhận ra người thân trong gia đình và sinh hoạt cá nhân, bà A vẫn tự làm được nhưng theo kiểu qua loa đại khái. Bệnh tình bà A ngày càng nặng hơn, bà A cắt hết quần áo, chăn màn, thường xuyên đi lang thang làng trên xóm

dưới vừa đi vừa chửi lung tung cả ngày. Bà A chưa từng kết hôn và không còn khả năng lao động. Do gia đình hoàn cảnh khó khăn nên ông T cũng không đưa bà A đi chữa trị ở đâu và cũng không đưa đi điều trị ở cơ sở điều trị bệnh tâm thần. Hiện nay, bà A đang được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của nhà nước là 1.000.000đ/tháng. Vì vậy, ông Tạ Đăng T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Tạ Thị A mA năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông là người giám hộ của bà A.

Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 334/KLGĐ ngày 18/11/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Bộ Y tế đã kết luận: "*Tại thời điểm giám định đối tượng Tạ Thị A bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Bệnh ở giai đoạn sa sút. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mA khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

Tại phiên họp, ông Tạ Đăng T có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền; Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng và các thời hạn bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 19, Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, 149, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố dụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Tạ Đăng T về việc yêu cầu tuyên bố bà Tạ Thị A mA năng lực hành vi dân sự và chỉ định người giám hộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Tạ Đăng T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố em gái là bà Tạ Thị A, sinh năm 1955 bị mA năng lực hành vi dân sự. Bà Tạ Thị A cư trú tại xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý yêu cầu của ông Tạ Đăng T là đúng quy định tại Điều 27, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Bà Tạ Thị A từ khi sinh ra lớn lên bà A khỏe mạnh bình thường. Đến năm 18 tuổi bà A tự phát bệnh và có nhiều biểu hiện không bình thường như không muốn giao tiếp với ai, nổi nóng vô cớ, có lúc thì ngồi im, thường xuyên đi lang thang. Hiện tại bà A đã 69 tuổi, không có khả năng lao động, không biết chữ, không nhận thức được mọi vấn đề xung quanh. Bà A chưa từng kết hôn với ai. Hiện nay, bà A đang được hưởng trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật đặc biệt nặng với mức trợ cấp là 1.000.000đ/tháng.

Tại văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 18/VBGNQTGĐ ngày 28/10/2024, Viện pháp y tâm thần Trung ương đã ghi nhận: "Ngày 08/11/2024 đối tượng được đưa đến Viện pháp y tâm thần trung ương để giám định sức khỏe tâm thần tại phòng khám. Quá trình thăm khám, tiếp xúc thấy: Đối tượng tỉnh, tiếp xúc chậm; các năng lực định hướng rối loạn;

cảm xúc cùn mòn; tri giác không có ảo tưởng, ảo giác; tư duy nhịp chậm, không liên quan, không có hoang tưởng, ám ảnh định kiến; hành vi thiếu hoà hợp, hàng ngày ăn ngủ kém; trí nhớ giảm, trí tuệ sa sút, chú ý kém tập trung; nội khoa, thần kinh chưa phát hiện gì đặc biệt".

Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 334/KLGĐ ngày 18/11/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: "Tại thời điểm giám định đối tượng Tạ Thị Át bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng. Bệnh ở giai đoạn sa sút. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mA khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Vì vậy, ông Tạ Đăng T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Tạ Thị A mA năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và được chấp nhận.

[3]. Xác định người giám hộ và đại diện theo pháp luật của bà Tạ Thị A: Căn cứ các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 49; khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự, xác định bố mẹ của bà Tạ Thị A đều đã chết, bà A không có chồng con. Ông Tạ Đăng T là anh trai ruột của bà Tạ Thị A nên chỉ định ông T là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của bà Tạ Thị A.

[4]. Phạm vi đại diện của người giám hộ: Ông Tạ Đăng T có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 và các quy định khác của Bộ luật dân sự.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông Tạ Đăng T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 39, các Điều 149, 361, 370, 371, 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 54, Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Tạ Đăng T về việc tuyên bố bà Tạ Thị A mA năng lực hành vi dân sự.

1.1.Tuyên bố bà Tạ Thị A, sinh năm 1955; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Ông Tạ Đăng T, sinh năm 1952; Nơi thường trú: Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội là người giám hộ cho bà Tạ Thị A.

2. Ông Tạ Đăng T có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 và các quy định khác của Bộ luật dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Tạ Đăng T là người cao tuổi, nên không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CC Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- UBND xã T
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Duy Hưng